

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn;

2. Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 18/7/2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1979, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú, chỗ ở: Thôn N 2, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Tiến B, sinh năm 1954; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1959; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1979, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cầm Văn D, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Y. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Công Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Y (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn C1, xã Y, huyện C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 08/01/2023, Phạm Văn H một mình điều khiển xe mô tô đến nương của gia đình (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại khu vực đồi "Thăng Tây" thuộc thôn C1, xã Y, huyện C mục đích để đốt nương, dọn dẹp thực bì mà H đã phát dọn trước đó để trồng cây. Quá trình dùng lửa đốt nương, do đường ranh cản lửa không đảm bảo, kết hợp với gió to nên lửa đã cháy lan ra khu vực rừng phòng hộ và rừng sản xuất liền kề do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C quản lý.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại khu vực đồi "Thăng Tây" thuộc thôn C1, xã Y, huyện C. Căn cứ vào bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã Y, huyện C ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 và Quyết định 1820/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định khu vực rừng bị cháy thuộc lô 3, lô 10 khoảnh 610A, chức năng rừng phòng hộ (trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi); Lô 22, lô 23 khoảnh 578B chức năng rừng sản xuất (trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi) và một phần khu vực đất ngoài lâm nghiệp tại chân núi.

Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 19.670m² (Mười chín nghìn sáu trăm bảy mươi mét vuông), trong đó:

- Diện tích rừng phòng hộ bị hủy hoại tại lô 3, lô 10 khoảnh 610A là 12.568m²;
- Diện tích rừng sản xuất bị hủy hoại tại lô 22, lô 23 khoảnh 578B là 7.066m²;
- Khu vực đất ngoài lâm nghiệp là 36m² (Ba mươi sáu mét vuông).

* Lâm sản bị thiệt hại 63 cây Tre gai.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: Tổng giá trị 63 cây Tre gai có giá trị là 1.254.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn*).

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSCH, ngày 29 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo và vợ Trần Thị H có tài sản chung là một ngôi nhà xây 02 tầng, xây dựng từ năm 2015 chưa hoàn thiện là nơi ở duy nhất của gia đình bị cáo, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo đã tự

nguyên khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo Bản án đối với bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định tại các Điều 61, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, xác nhận bị cáo đã tự khắc phục hậu quả, trồng 2000 cây Keo, Mỡ trên diện tích rừng bị hủy hoại để khôi phục lại trạng thái rừng ban đầu; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và không bổ sung lời khai nào khác với quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 08/01/2023, tại khu vực đồi "Thăng Tây" thuộc thôn C1, xã Y, huyện C, Phạm Văn H đã có hành vi hủy hoại 19.634m² rừng, trong đó 12.568m² rừng tại lô 3, lô 10 khoảnh 610A chức năng rừng phòng hộ và 7.066m² rừng tại lô 22, lô 23 khoảnh 578B chức năng rừng sản xuất (theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã Y, huyện C ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 và Quyết định 1820/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang). Lâm sản bị thiệt hại trị giá 1.254.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng"

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả trồng 2000 cây Keo, Mỡ trên diện tích rừng bị hủy hoại (có xác nhận của UBND xã Y); bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Tiến B là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được hưởng trợ cấp hằng tháng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phát dọn, đốt thực bì trên diện tích đất vườn rừng của gia đình khi đường ranh cản lửa không đảm bảo kết hợp với gió to có khả năng cháy lan sang diện tích đất rừng do Ủy ban nhân dân xã Y quản lý nhưng do chủ quan nên bị cáo vẫn thực hiện và gây thiệt hại về lâm sản cho nhà nước giá trị 1.254.000 đồng và diện tích rừng phòng hộ bị hủy hoại tại lô 3, lô 10 khoảnh 610A là 12.568m², diện tích rừng sản xuất bị hủy hoại tại lô 22, lô 23 khoảnh 578B là 7.066m². Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước; xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đời sống, xã hội tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong khi Nhà nước ta, các ngành, các cấp đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt kết hợp với công tác tuyên truyền để toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn nhưng bị cáo có hành vi cố ý hủy hoại 12.568m² rừng phòng hộ và 7.066 m² rừng sản xuất, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét đặc điểm nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

Xét mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo nhưng kết quả xác minh tại UBND xã Y cho thấy bị cáo và vợ có tài sản chung duy nhất là ngôi nhà xây 02 tầng, xây dựng từ năm 2015, chưa hoàn thiện, được sử dụng là nơi ở của cả gia đình, bị cáo không có tài sản khác có giá trị, bị cáo đã

tự nguyện khắc phục hậu quả nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về lâm sản là 1.254.000đ, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giá trị bị cáo khắc phục tương đương 2.800.000đ, do đó không buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 61, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, các Điều 61, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tấn

Mai Thanh Tùng

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

